

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào đêm nay, mức nước lớn nhất xuất hiện gần sáng ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện vào sáng nay, mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào sáng sớm ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng vùng trũng thấp các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 03/10/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 02/10/2026

Dự báo viên



Nguyễn Thị Hoa

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/02/10	13h/02/10	19h/02/10	1h/03/10	7h/03/10
Mã	Mường Lát	16579	16575	16580	16570	16565
Mã	Hồi Xuân	5498	5490	5485	5470	5465
Mã	Cắm Thủy	1261	1290	1280	1270	1255
Mã	Lý Nhân	304	300	315	305	290
Bưởi	Thạch Quảng	818	825	815	810	805
Bưởi	Kim Tân	443	450	440	430	420
Âm	Lang Chánh	4724	4724	4723	4722	4721
Chu	Cửa Đạt	2750	2745	2750	2746	2745
Chu	Bái Thượng	1149	1145	1146	1145	1140
Chu	Xuân Khánh	202	197	195	200	190

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	177	-27	165	-40
Mã	Quảng Châu	130	-112	137	-118
Lên	Lên	212	20	220	8
Lên	Cụ Thôn	197	-6	203	-12
Yên	Chuối	105	-2	115	-10
Yên	Ngọc Trà	94	-88	100	-95

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

